

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HSST**

Ngày: 10/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Mai Danh Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Thanh Miên**

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 20/2021/TB-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thị N(Tên gọi khác: Hương)**, sinh năm 1988 tại Bình Phước; HKTT: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: Thôn 5A, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Con ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1956 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; Chồng là ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2020 cho đến nay, “có mặt tại phiên tòa”.

***Người bị hại:**

1. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện R, Bình Phước

2. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 01, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

2. Bà Mai Thị T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

3. Bà Đặng Thị Châm, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5A, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước

4. Bà Mai Như P, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14/7/2020 đến ngày 23/9/2020, Đặng Thị N02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 14 giờ ngày 14/7/2020, Đặng Thị N từ thôn 5A, xã H, điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến thôn X, xã H, huyện R tìm một người tên An (không rõ nhân thân, lai lịch) để xin việc làm. Do không biết nhà bà An nên N chạy xe đến đón Hằng (không rõ nhân thân, lai lịch) tại địa điểm đã hẹn trước tại thôn Long Xuyên, xã Long Hà rồi chở Hằng về xã Bù Nho. Trên đường đi về, N dừng xe trước cổng nhà bà Lê Thị L tại thôn Long Xuyên, xã Long Hà, N nói với Hằng đứng chờ để N vào hỏi thăm nhà bà An rồi N đi bộ vào phòng khách nhà bà Linh, thấy bà Hồ Thị T (là em chồng của bà Linh) đang nằm ngủ trên nền nhà, có 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bà Thu để bên cạnh. Thấy chỉ có một mình bà Thu đang ngủ nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại nói trên, N cầm điện thoại lên rồi đi ra cổng đưa cho Hằng cầm để mình điều khiển xe nhưng Hằng không cầm và hỏi điện thoại của ai, N nói điện thoại của người ta gửi và bỏ điện thoại vào cốp xe mô tô rồi chở Hằng về xã Bù Nho. Trên đường về, Hằng hỏi N mượn tiền để trị bệnh cho con nhưng N không có thì Hằng đề nghị N cho mượn chiếc điện thoại trên để cầm cố một ngày sau sẽ chuộc ra trả thì N đồng ý.

Sau đó, N chở Hằng đến tiệm mua bán và sửa chữa điện thoại của ông Nguyễn Đức Tuấn, Hằng đứng ngoài, còn N đi vào phía trong tiệm nói dối với ông Tuấn chiếc điện thoại đó là của chồng và nhờ sửa. Ông Tuấn nói tiền sửa hết 5.000.000 đồng thì N không sửa mà thỏa thuận rồi bán cho ông Tuấn với giá

4.500.000 đồng. Số tiền trên, N cho Hằng mượn 3.000.000 đồng, còn lại N tiêu xài hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 23/7/2020, N điều khiển mô tô biển số 93H1-154.09 đến thôn Long Xuyên, xã Long Hà để gặp Hằng lấy tiền nợ. Do không biết nhà Hằng nên N điều khiển xe đến nhà bà Nguyễn Thị H, SN: 1995, tại thôn Long Xuyên, xã H để hỏi thăm. N đi vào phòng khách nhưng không gặp ai. Lúc này, bà Hà từ trong nhà đi ra thấy N, nghi ngờ N vào nhà mình để trộm cắp tài sản nên bà Hà gọi điện báo Công an xã Long Hà. Tại Công an xã, N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời nhờ chị gái của N là bà Đặng Thị Châm, sinh năm 1986 đi gặp anh Tuấn chuộc lại điện thoại trên và giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ của N: 01 mô tô biển số 93H1-154.09 và 01 điện thoại di động Nokia 1061 màu đỏ, đen.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm tháng 07/2020 chiếc điện thoại Iphone XS Max có giá trị 9.000.000 đồng

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, Đặng Thị Nmượn xe mô tô Wave màu đỏ (không rõ biển số) của khách đến uống cà phê tại quán “Cà phê 79” thuộc xã Bù Nho (N coi quán hộ cho chủ) để đi đến khu vực xã Bình Tân (Nông trường 8), huyện Phú Riềng xin cạo mủ cao su thuê nhưng khi đến vườn cao su tại xã Bình Tân thì nghe tin con bị bệnh nên N chạy xe quay về. Khi đến trước nhà ông Đỗ Văn Chấn thuộc thôn 1, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng thì xe tắt máy, N dừng xe rồi đi vào nhà ông Chấn với mục đích mượn ống hút để xin xăng từ người đi đường. Khi vào nhà, N thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A21S của ông Chấn để trên bàn ở giữa nhà không có ai trông coi. N nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi cầm điện thoại bỏ vào túi áo khoác và đi ra khỏi nhà. Khi N vừa đi ra đến hiên nhà thì bà Lại Thị Bình, là vợ ông Chấn từ sau nhà đi lên thấy N đang đứng ở hiên nhà. Thấy bà B, N giả vờ hỏi thăm nhà người quen rồi đi ra khỏi nhà bà Bình. N nổ máy xe mô tô chạy được một đoạn thì xe tắt máy do đã hết xăng, N nhờ người đi đường không quen biết đẩy xe đi đổ xăng. Sau đó, N đến cửa hàng điện thoại di động “Trường Mobile” tại xã Bù Nho cầm cố cho bà Mai Thị Thúy lấy số tiền 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/09/2020, ông Chấn đến Công an xã Long Hưng trình báo sự việc và ngay sau đó Công an xã Long Hưng mời N lên làm việc thì N thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng thu giữ của bà Thủy: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S;

Theo kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Tại thời điểm ngày 23/9/2020 điện thoại di động hiệu Samsung A21S có giá trị 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 16/CTr-VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Thị N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được: Do lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 14 giờ ngày 14/7/2020, Đặng Thị N đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max có giá trị 9.000.000 đồng của bà Hồ Thị T thuộc thôn X, xã H, huyện R, tỉnh Bình Phước và vào ngày 23/9/2020, bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S có giá trị 2.500.000 đồng của ông Đỗ Văn C thuộc thôn 1, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

[3] Hành vi trên của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Ngoài ra, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bị cáo đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người tên Hằng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lại lịch và không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Đức T và Mai Thị T là những người mua, cầm cố tài sản do N phạm tội mà có, tuy nhiên qua điều tra xác định những người này không biết tài sản trên do N phạm tội mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng;

Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà T và bà C. Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone XS Max, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Hồ Thị Thu nên ngày 13/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Thu nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Văn C nên ngày 22/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông C nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93H1-154.09 mà N sử dụng làm phương tiện, qua điều tra xác định xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Mai Như P và không liên quan đến hành vi phạm tội của N nên ngày 30/12/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Phụng nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen, qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo N và N không sử dụng điện thoại này vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Đặng Thị N.

Đối với 02 xe mô tô mà N mượn của H và của khách đến uống cà phê rồi dùng tài sản này làm phương tiện phạm tội, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của H và người khách cho N mượn xe nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đặng Thị N** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đặng Thị N phải bồi thường cho bà Mai Thị T số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Bồi thường cho Đặng Thị C số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen cho Đặng Thị N

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Đặng Thị N** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Thị N phải chịu 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Danh Hòa